

Bài thi môn 1: Môn Văn chung
(Gợi ý - thang điểm gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Điều lầm lỡ mà nhân vật “tôi” ân hận là đã lừa dối bà Bảy Nhiêu, lợi dụng sự mù lòa và lòng tin của bà với mình để dùng giấy giả làm tiền mua kẹo, đường. <i>HS chỉ trả lời “dùng giấy giả làm tiền mua kẹo, đường” cũng được 1.0 điểm</i>	1.0
	2	Vì lòng bao dung với lỗi lầm của trẻ nhỏ; cũng có thể bà cho rằng đó chỉ là sự nghịch ngợm của trẻ con chứ không phải bản chất chúng là xấu xa; tình thương những đứa trẻ nghèo khó;... <i>HS trả lời được 1 ý: 0.5 điểm; 2 ý: 0.75 điểm; 3 ý trở lên: 1.0 điểm.</i>	1.0
	3	- HS chọn một trong các biện pháp nghệ thuật sau: + Điệp ngữ/ Lặp cấu trúc: <i>Có những đứa... sau này lại trở thành những...</i> + Liệt kê sự trưởng thành khác nhau của những đứa trẻ: <i>những tên ác ôn khét tiếng, những du kích dũng cảm.</i> + Đối lập giữa tính cách hồi nhỏ và sự trưởng thành sau này: <i>hiền lành - trở thành những tên ác ôn khét tiếng, ngỗ ngược - trở thành những du kích dũng cảm.</i> - Tác dụng: tạo nhịp điệu cho đoạn văn (với biện pháp điệp ngữ/lặp cấu trúc/liệt kê), cho thấy sự phức tạp khó đoán của con người (tính cách thể hiện ngày nhỏ có khi không phản ánh được con người khi trưởng thành), thể hiện sự chiêm nghiệm sâu sắc của nhân vật “tôi”.	1.0
	4	HS có thể rút ra một trong các bài học: về lòng trung thực, về lòng tin con người, về sai lầm không có cơ hội sửa chữa, ... <i>Lưu ý: Nêu được bài học: 0.5 điểm; lí giải hợp lí, thuyết phục: 0.5 điểm.</i>	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn <i>Một lần và mãi mãi</i> của Thanh Quế.	2.0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> - Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> - Vấn đề nghị luận: phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn <i>Một lần và mãi mãi</i> của Thanh Quế.	0.25
	c. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i>	1.0	

	<p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đặc điểm của nhân vật “tôi”</i>: + Là cậu bé ngây ngô, trẻ con nên không cưỡng lại được sự cám dỗ của những viên kẹo mà theo bạn làm điều xấu. + Là người lương thiện, có lòng tự trọng: -> Ở phần đầu câu chuyện: định đi theo “ăn ghe” bạn, nhưng giữa đường thấy xấu hổ nên quay lại. -> Sau khi mắc phải sai lầm: cậu thấy “sống lưng lạnh buốt” vì sợ và ân hận; nỗi ân hận theo cậu suốt cuộc đời nên lúc trưởng thành, mỗi lần về quê đều ra thăm mộ bà Bảy Nhiêu xin bà tha thứ. - <i>Nghệ thuật xây dựng nhân vật</i>: + Ngôi kể thứ nhất, để nhân vật đã trưởng thành kể lại câu chuyện của mình từ đó diễn tả sâu sắc nỗi ân hận suốt đời về một lỗi lầm thuở nhỏ; + Đặt nhân vật vào tình huống mang tính thử thách; + Khắc họa qua các chi tiết ngoại hiện, nội tâm;... - <i>Ý nghĩa của hình tượng nhân vật</i>: góp phần làm nổi bật chủ đề truyện, truyền tải bài học cuộc sống nhẹ nhàng mà thấm thía. 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận. - Có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ. 	0.25
	<p>2</p> <p>Viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về sai lầm trong cuộc sống của con người.</p>	4.0
	<p><i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng ngắn của bài văn.</p>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Sai lầm trong cuộc sống của con người.</p>	0.25
	<p><i>c. Viết được bài văn làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Sau đây là một hướng triển khai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Giải thích: Sai lầm là những điều không đúng đắn, không phù hợp đạo đức, pháp luật, hoàn cảnh, con người,... mà ta đã thực hiện. + Sai lầm là điều không ai mong muốn mắc phải nhưng cũng khó tránh khỏi trong cuộc sống. * Bàn luận: - Ảnh hưởng của sai lầm đến cuộc sống: 	3.0

	<p>+ Tiêu cực:</p> <p>-> Gây ra những tổn thất, mất mát cả về vật chất và tinh thần, trong đó, có những tổn thất có thể cứu vãn, có những tổn thất không bao giờ có thể khắc phục.</p> <p>-> Khiến ta chông chênh, chệch đường, nghi ngờ về khả năng của bản thân...</p> <p>+ Tích cực:</p> <p>-> Là một thử thách bản tính và bản lĩnh của mỗi người: nhận thức được sai lầm và biết hối lỗi, sửa chữa sẽ góp phần hoàn thiện bản thân.</p> <p>-> Là một cơ hội để chúng ta nhìn lại và đánh giá mình, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm từ đó trưởng thành hơn, thay đổi bản thân theo chiều hướng tích cực hơn.</p> <p>-> Giúp ta hiểu được ý nghĩa thực sự của cuộc sống, để từ đó biết trân trọng hơn những gì mình đang có.</p> <p>- Cách đối diện với sai lầm:</p> <p>+ Tiêu cực: trốn tránh, không thừa nhận. Lí do: sợ bị đánh giá, sợ phải chịu trách nhiệm,...</p> <p>+ Tích cực: nhận thức được sai lầm, thừa nhận và tìm cách khắc phục hậu quả, sửa chữa lỗi lầm.</p> <p>- Mở rộng vấn đề: ứng xử trước sai lầm của người khác: bao dung, tạo cơ hội để họ sửa chữa; nghiêm khắc nhắc nhở, có biện pháp xử lí để người đó nhận thức được lỗi lầm;...</p> <p>* Rút ra bài học, liên hệ bản thân: cần dũng cảm đối diện với lầm lỡ để tìm cách giải quyết, khắc phục; trước mỗi hành động, lời nói cần suy nghĩ cẩn thận, thấu đáo, nếu nhận thấy hành động/lời nói đó là không nên hoặc sai trái thì phải kiên quyết không làm/không nói;...</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>+ <i>Bài viết có dẫn chứng phù hợp.</i></p> <p>+ <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt.</p>	0.25